TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THUỶ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2021
V/v: Ly hôn và nuôi con; giữa chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Văn H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THUỶ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Nguyễn Văn Bốn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 12 năm 2020 và 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2020/ TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Nh; sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Th, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định "có mặt"

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn H; sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 11, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13- 10- 2020 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị Nh trình bày: Chị và anh Phạm Văn H qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi, huyện Gi vào ngày 16-02- 2005. Sau đó, vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo tập quán của địa phương. Sau

ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong tính cách, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 30-10-2005, hiện nay con chung đang ở cùng mẹ vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là nhận nuôi con chung cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: Chị Ngô Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Phạm Văn H vẫn vắng mặt. Vì vậy anh H không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh H vắng mặt nên không có quan điểm của mình đối với vụ án.

Tại bản tự khai ngày 03-11-2020 cháu Phạm Thị Thanh Th trình bày: Khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Theo biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 17- 11- 2020, đại diện đoàn thể, đại diện chính quyền xã Giao Lạc cung cấp: Chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 16-02-2005.Trong quá trình, vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn gì, địa phương không được biết, chị Nh và con gái đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Gi ở từ năm 2008. Nay chị Nh có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 30-10-2005, từ khi vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân con chung ở cùng chị Nhuận đề nghị Tòa án giao con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng còn mức cấp dưỡng do các bên đương sự thỏa thuận. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế, tài sản đối với tập thể.

Theo biên bản xác minh ngày 17- 11- 2020, bà Trần Thị N cung cấp: Bà là mẹ đẻ của anh Phạm Văn H, vợ chồng anh H chị Nh kết hôn vào năm 2005, vợ chồng chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị Nh và con gái đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Gi từ năm 2008 đến nay. Nay chị Nh xin ly hôn bà xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ; còn anh H đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sống cùng nhà với bà tại xóm 11, xã Gi. Anh H làm nghề tự do nhưng vẫn thường xuyên về nhà; các văn bản tố tụng của Tòa án bà đã nhận và đã thông báo cho anh H biết nhưng do bận công việc nên anh H không về để giải quyết vụ án được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vợ

chồng chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Văn H, mâu thuẫn đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện do chị Nh đang nuôi dưỡng, anh H làm nghề tự do đi làm ăn xa nhà, vì vậy nên giao con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Văn H đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 16-02-2020 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong tính cách, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị Nh có nguyện vọng ly hôn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã làm đầy đủ các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ anh H không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt.Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Nh xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 30-10-2005, hiện chị Nh đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị Nh và con chung, nên giao con chung cho chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh, nhưng anh H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[6] Về án phí: Chị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị Nh và anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 30-10-2005 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh, nhưng anh H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0000077 ngày 23-10- 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm